| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 19-9-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Ông **Trần Văn Bé Hai**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trọng Nhân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T,** sinh năm 1983 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Tiền K; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949 và bà Trần Thị V, sinh năm 1945; Vợ con chưa có; Gia đình 05 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 11/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 21/10/2020, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không có; Tạm giữ, Tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người giám hộ của bị cáo:*

1. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1949 (Vắng mặt).

2. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1945 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Hồng D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

*Bị hại:* **Nguyễn Thị Tới E**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Lê Thị Lệ T1**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

*Người làm chứng:* **Đặng Nam B1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội Cưỡng đoạt tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/8/2022 bị cáo Nguyễn Văn T đi ngang qua địa điểm thu mua ốc của bà Nguyễn Thị Tới E, sinh năm 1964, ngụ tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện ốc để trong rổ nhựa không có người trông coi nên T lén lút lấy một rổ ốc bưu đen mang đi một đoạn rồi đổ ốc vào bao bỏ lại rổ đựng ốc ven đường nên bà T2 Em đi tìm đã tìm được cái rổ. Sau đó, T mang ốc bán cho anh Đặng Nam B1, sinh năm 1987, ngụ tại ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, anh B1 mua với giá 28.000 đồng/kg nên T không chịu bán. Bị cáo đi đến địa điểm thu mua ốc của chị Lê Thị Lệ T1, sinh năm 1971, ngụ tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp bán được 18kg với giá 32.000đồng/kg được 576.000 đồng, chị T1 đưa cho bị cáo 600.000 đồng. Sau khi bà T2 Em phát hiện bị mất rổ ốc, bà xem lại camera thì phát hiện ra bị cáo nên trình báo Công an xã M. Qua làm việc T thừa nhận lấy trộm rổ ốc của bà Tới E và đã giao nộp 600.000 đồng tiền bán ốc nên Công an xã M lập biên bản thu giữ 600.000 đồng và một đoạn video trong camera. Vụ việc được báo cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện C số: 25/BB-HĐ ĐGTTS, ngày 22/09/2022 thì 18kg trong ốc bưu đen có giá trị 576.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 308/KL-VPYTW, ngày 05/05/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B2, kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh các rối loạn nhân cách và hành vi do bệnh não, tổn thương và rối loạn chức năng não (F07-ICD.10)/Di chứng chấn thương não.

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vào ngày 02/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 600.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tới E, bà Tới E không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSHCL ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD ghi nhận video khi xảy ra vụ án cần lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Người đại diện giám hộ của bị cáo không có ý kiến gì.

Bà Lê Hồng D trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các vấn đề khác áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 40/CT-VKSHCL ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã có 01 tiền án về tội Cưỡng đoạt tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà có hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/8/2023 tại Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút lấy trộm 18kg ốc bưu đen trị giá 576.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bản thân bị cáo tại thời điểm phạm tội và hiện nay mắc ệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo có 01 tiền án, nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo hiện nay có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Tới E đã nhận đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD chứa đoạn Video clip liên quan đến vụ án là vật chứng cần lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ chấp nhận một phần.

[11] Riêng chị Lê Thị Lệ T1 không biết ốc do bị cáo T trộm cắp, không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện C không xem xét xử lý đối với chị T1 là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** (T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD chứa đoạn Video clip.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS &HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Kim Hoa**